

THỰC TRẠNG KỸ NĂNG ĐỌC SÁCH CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐHKHXH&NV - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Đỗ Thị Thu Trang

Học viện Cảnh sát nhân dân.

1. Đặt vấn đề

Kỹ năng đọc sách (KNĐS) là một trong những kỹ năng tự học cơ bản nhất quyết định hiệu quả học tập của sinh viên (SV). Chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu thực trạng KNĐS của SV trường ĐHKHXH & NV hiện nay, trên cơ sở đó đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao KNĐS của SV, góp phần nâng cao chất lượng tự học của SV.

Theo chúng tôi, *KNĐS được hiểu là những phương thức đọc sách phù hợp với từng điều kiện cụ thể nhằm đạt được mục đích đọc đã đề ra.*

KNĐS bao gồm các kỹ năng thành phần sau: kỹ năng lập kế hoạch đọc sách, kỹ năng thực hiện kế hoạch đọc sách (kỹ năng đọc biết, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng đọc hiểu sâu) và kỹ năng tự kiểm tra, tự đánh giá việc đọc sách.

2. Phương pháp và khách thể nghiên cứu

Các phương pháp chính được sử dụng trong nghiên cứu này: phương pháp điều tra bằng bảng hỏi và phương pháp phỏng vấn sâu.

Nghiên cứu trên 465 SV Trường ĐHKHXH&NV - Đại học Quốc gia Hà Nội năm học 2005 - 2006 cho kết quả như sau:

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Về kỹ năng lập kế hoạch đọc sách của SV

Các mức độ hình thành kỹ năng lập kế hoạch đọc sách của sinh viên	Tỉ lệ %
Cao	7.4
Trung bình	50.2
Thấp	34.4
Rất thấp	8.0

Kết quả điều tra cho thấy chỉ có 7.4% SV có kỹ năng lập kế hoạch đọc sách và đã hình thành ở mức độ cao, trong khi đó ở mức trung bình và thấp là 84.6% SV (trung bình - 50.2% và thấp - 34.4%); số còn lại, 8.0% ở mức rất thấp. Điều đó chứng tỏ rằng: số SV nắm vững cách thức lập kế hoạch đọc sách một cách khoa học và thường xuyên tiến hành lập kế hoạch trong quá trình học tập của mình chiếm tỷ lệ rất ít so với tổng số SV được nghiên cứu; phần lớn SV chưa thực sự nắm được một cách đầy đủ nội dung của cách thức lập kế hoạch đọc sách một cách khoa học và họ không thường xuyên thực hiện những nội dung lập kế hoạch đọc sách, thậm chí một bộ phận không nhỏ SV không biết cách lập kế hoạch cho hoạt động này. Đây là những SV tiến hành lập kế hoạch đọc sách một cách hết sức sơ sài, không tuân theo qui trình khoa học và hầu như không bao giờ thực hiện các nội dung đó.

3. 2. Về kỹ năng thực hiện kế hoạch đọc sách

Để tìm hiểu vấn đề này chúng tôi đã yêu cầu SV trả lời câu hỏi “*Khi đọc sách chuyên môn, bạn thường đọc như thế nào?*”. Kết quả cho thấy kỹ năng thực hiện kế hoạch đọc sách của SV chỉ đạt ở mức độ trung bình, nghĩa là SV chưa nắm vững nội dung của các cách đọc một cách đầy đủ và chưa thường xuyên thực hiện các nội dung của các cách đọc. Cụ thể:

Về kỹ năng đọc biết: chỉ có nội dung “*Đọc mục lục để xác định chương mục nào thì bỏ qua, chương mục nào thì đọc biết*” được SV lựa chọn ở mức độ thường xuyên khá cao (84.1%). Trong khi tiến hành đọc biết, điều quan trọng đối với SV là phải đọc đoạn mở đầu và kết luận chương vì đây là cách nhanh nhất để nắm được nội dung của chương cần đọc, nhưng chỉ có 6.3% SV thường xuyên “*Đọc đoạn mở đầu và kết luận của chương, sau đó đọc nhanh toàn bộ chương cần đọc biết*”. Hay như nội dung rất quan trọng của cách đọc biết là “*Ghi chép theo hướng tự trả lời câu hỏi: nội dung quan trọng nhất của từng chương đã đọc là gì*” cũng chỉ có 25.8% SV thường xuyên thực hiện.

Về kỹ năng đọc hiểu: có 74.7% SV thường xuyên tiến hành đọc biết trước để xác định chương mục nào của tài liệu cần đọc hiểu. Từ kết quả này, có thể đưa ra nhận xét là phần đông SV đã thường xuyên đọc biết trước khi đọc hiểu, những SV này đã coi đọc biết là bước bắt buộc phải thực hiện trước khi tiến hành đọc hiểu.

Ngược lại, chỉ có 36.8% SV trong khi đọc thường xuyên tiến hành ghi chép những ý mà mình cho là quan trọng và cố gắng diễn tả những ý đó bằng sơ đồ, mô hình; trong khi số SV thỉnh thoảng và không bao giờ thực hiện nội dung này chiếm 63.2%. Kết quả này cho thấy số đông SV chưa nhận thức được rằng chính việc diễn tả lại những ý quan trọng bằng sơ đồ hoặc mô hình sẽ giúp SV nắm chắc và hiểu rõ vấn đề hơn, đồng thời giúp họ nâng cao khả năng diễn đạt vấn đề. Ngoài ra, trong khi tiến hành đọc hiểu một cuốn sách nào đó, nếu đọc đến những nội dung khó mà SV biết tìm đọc bổ sung những tài liệu khác

có liên quan sẽ giúp SV nắm rõ và nắm đầy đủ vấn đề hơn. Hay trong khi đọc, tự trả lời các câu hỏi và bài tập trong sách sẽ giúp SV biết mình đã lĩnh hội được nội dung của sách đến đâu. Đây là những nội dung rất quan trọng của cách đọc hiểu, nhưng số SV thường xuyên thực hiện hai nội dung này lại chiếm tỉ lệ rất thấp: chỉ có 23.4% SV trong khi đọc hiểu đã thường xuyên “*phát hiện những nội dung mà muốn hiểu được nó cần đọc bổ sung những tài liệu khác có liên quan*”, và tỉ lệ SV thỉnh thoảng thực hiện và không bao giờ thực hiện nội dung này là: 76.6%; ngoài ra chỉ có 16.1% SV thường xuyên “*tự trả lời câu hỏi và bài tập (nếu có) trong sách*”, còn lại 84.9% SV không thường xuyên thực hiện nội dung này. Lý giải điều này, chúng tôi cho rằng: việc thực hiện những nội dung trên đòi hỏi SV phải nỗ lực ý chí, tích cực tư duy, huy động nhiều thời gian và công sức, cho nên chỉ có số lượng ít SV thường xuyên tiến hành.

Về kỹ năng đọc hiểu sâu: Trong các nội dung của kỹ năng đọc hiểu sâu chỉ duy nhất có một nội dung được nhiều SV (61.8%) thường xuyên thực hiện, đó là: “*Thực hiện đọc biết và đọc hiểu trước khi đọc hiểu sâu để xác định chương mục nào của tài liệu cần đọc hiểu sâu*”.

Có 71.1% SV trong khi đọc hiểu sâu không thường xuyên “*tự tìm ví dụ minh họa cho những nội dung đang đọc*”. Đây là nội dung không thể không thực hiện khi đọc hiểu sâu, vì thực hiện nội dung này giúp SV hiểu rõ và nhớ lâu những tri thức đọc được trong sách.

Chỉ có 19% SV trong khi đọc hiểu sâu tự trả lời câu hỏi: “*Các khái niệm và lý thuyết đang đọc có liên quan như thế nào đến khái niệm và lý thuyết đã biết*”. Thực hiện nội dung này đòi hỏi SV phải huy động mạnh năng lực tư duy, trí nhớ, sự kiên trì, bền bỉ. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, có tới 81% SV không thường xuyên huy động những khả năng trên.

Khi đọc xong, việc tự xây dựng bảng tóm tắt nội dung đã đọc theo trình tự logic của riêng mình sẽ giúp SV có khả năng tổng hợp hóa và khái quát hóa những vấn đề đã đọc. Đây cũng là nội dung bắt buộc phải thực hiện của cách đọc hiểu sâu nhưng có tới 73.6% SV sau khi đọc xong không thường xuyên “*tự xây dựng bảng tóm tắt nội dung đã đọc theo trình tự logic của riêng mình, kèm theo sự so sánh với những tài liệu khác về cùng loại vấn đề và nêu lên ý kiến bình luận của riêng mình*”.

Có thể thấy rằng, khi đọc sách thì phần đông SV không thường xuyên thực hiện nhiều nội dung quan trọng của kỹ năng đọc hiểu sâu. Sở dĩ có tình trạng như vậy, có thể là do: SV chưa nắm vững cách thức đọc biết, đọc hiểu và đọc hiểu sâu. Cách đọc sách của SV chủ yếu là do họ tự mày mò, rút kinh nghiệm mà có, SV chưa chủ động trao đổi với thầy/ cô và bạn về những băn khoăn, thắc mắc trong khi đọc để hiểu sâu, nắm rõ hơn những vấn đề thu hoạch được từ việc đọc sách. Chính những băn khoăn, thắc mắc mà SV gặp phải trong

khi đọc nếu không được làm sáng tỏ sẽ là nguyên nhân làm nảy sinh những xúc cảm âm tính đối với việc đọc sách, điều này tất yếu dẫn đến chỗ SV “ngại” và “chán” đọc sách. Một nguyên nhân cơ bản nữa đó là SV chưa dành nhiều thời gian cho việc đọc sách, cụ thể trong số 63.8% SV thường xuyên tiến hành đọc sách thì phần lớn trong số họ chỉ có thời gian đọc trung bình hàng ngày chỉ từ 1 đến 2 giờ. Với khoảng thời gian dành cho việc đọc sách ngắn ngủi như vậy, thì việc SV không thường xuyên thực hiện những nội dung mà chúng tôi đòi hỏi phải bố trí nhiều thời gian cũng là điều dễ hiểu.

3. 3. *Kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá việc đọc sách*

Kết quả nghiên cứu thực trạng kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá việc đọc sách của SV cho thấy, tỉ lệ sinh viên có KNĐS đạt ở mức cao chỉ chiếm 5.5%; trung bình 27.1%; mức độ thấp và rất thấp là 67.4%. Điều này có nghĩa là số đông SV không biết tiến hành tự kiểm tra, đánh giá việc đọc sách một cách khoa học và hầu như không bao giờ thực hiện việc tự kiểm tra, đánh giá việc này. Cụ thể là những nội dung như “*Tôi tự kiểm tra, đánh giá việc đọc sách của mình bằng việc trao đổi với giảng viên những gì mình đọc được*” có tới 51.8% SV không bao giờ thực hiện, 43.9% SV thỉnh thoảng thực hiện và chỉ có 4.3% SV thường xuyên thực hiện; ở nội dung “*Tôi tự kiểm tra, đánh giá việc đọc sách của mình bằng việc trao đổi kết quả đọc sách với bạn bè trong lớp*” có tới 26% SV không bao giờ thực hiện và 61.2% SV thỉnh thoảng thực hiện.

Tổng hợp điểm trung bình của 3 kỹ năng thành phần (kỹ năng lập kế hoạch đọc sách; kỹ năng thực hiện kế hoạch đọc sách; kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá việc đọc sách) này cho chúng ta kết quả về mức độ hình thành KNĐS của SV như sau:

Bảng 2: *Kỹ năng đọc sách của sinh viên*

Các mức độ kỹ năng đọc sách của sinh viên	Tỉ lệ %
Cao	6.8
Trung bình	49.6
Thấp	42.0
Rất thấp	1.6

Chỉ có 6.8% số SV có mức độ hình thành KNĐS ở mức cao, trong khi có tới 43.6% SV có KNĐS hình thành ở mức thấp và rất thấp. Đây là những SV không biết cách đọc sách theo đúng qui trình khoa học, họ đọc sách một cách tùy tiện, không biết cách thức lập kế hoạch đọc sách, không biết thực hiện theo đúng kế hoạch đọc sách đó và cũng không biết cách thức tự kiểm tra, đánh giá việc đọc sách của bản thân.

Có nhiều nguyên nhân ảnh hưởng tới thực trạng KNĐS của SV, trong đó phải kể đến nguyên nhân cơ bản nhất thuộc về động cơ đọc sách của SV. Đa số SV xác định nội dung của động cơ đọc sách là nhằm đạt được giá trị được nhiều người chấp nhận và cổ vũ, đó là: cần phải đọc sách để làm giàu vốn tri thức của bản thân, ngoài những tri thức thầy truyền đạt ở trên lớp, để hình thành được phương pháp đọc sách khoa học, để sau này có thể trở thành một chuyên gia giỏi trong lĩnh vực mình đang được đào tạo.

Nhưng liệu những động cơ đọc sách này đã có hiệu lực chưa? Nghĩa là, những động cơ này trên thực tế đã có khả năng thúc đẩy SV tích cực đọc sách nhằm đạt được những “nội dung” mà SV đã đặt ra không?

Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng động cơ đọc sách của SV có hiệu lực chưa mạnh. Điều này thể hiện ở chỗ:

Thứ nhất, SV chưa tích cực đọc sách: có một phần ba (36.2%) tổng số SV được nghiên cứu không thường xuyên đọc sách; trong số SV tự nhận là thường xuyên đọc sách thì đa số SV (86.3%) có thời gian đọc trung bình một ngày là dưới 2 giờ, có 40% SV có thời gian đọc trung bình hàng tuần dưới 4 giờ. SV chỉ học tập trung tại giảng đường có một buổi trong ngày, họ còn cả nửa ngày để tự học ở nhà. Do đó, thời gian dành cho việc đọc sách là quá ít so với quỹ thời gian của họ.

Thứ hai, khi lập kế hoạch đọc sách, phần lớn SV không thường xuyên thực hiện các nội dung, chẳng hạn: có tới 79.1% SV thỉnh thoảng và không bao giờ “liệt kê tất cả những tài liệu cần phải đọc trong một khoảng thời gian nhất định”; 70.3% SV không thường xuyên “phân loại mức độ khó khăn và mức độ quan trọng của từng loại sách và tài liệu chuyên môn”, 91.4% SV khi lập kế hoạch đọc sách không thường xuyên “Dự kiến cơ hội trình bày với thầy và bạn những điều mình đã thu hoạch được trong khi đọc để tranh thủ sự chỉ bảo của họ nhằm chính xác hóa và mở rộng sự hiểu biết của bản thân về những vấn đề đã đọc”...

Thứ ba, đối với những nội dung quan trọng của cách đọc hiểu và đọc hiểu sâu, đòi hỏi SV phải huy động nhiều thời gian, công sức, tích cực tư duy thì phần đông SV không thường xuyên thực hiện.

Thứ tư, tỉ lệ SV không thường xuyên thực hiện những nội dung tự kiểm tra, đánh giá việc đọc sách chiếm phần lớn. Ví dụ: chỉ có 14.7% SV thường xuyên “sau khi đọc xong, tự kiểm tra xem mình có tuân thủ đúng qui trình đọc phải tuân theo không”; 4.3% SV thường xuyên “tự kiểm tra, đánh giá việc đọc sách của mình bằng việc trao đổi với giảng viên về những gì mình đọc được”.

4. Kiến nghị

Từ kết quả nghiên cứu trên, để nâng cao KNĐS của SV, theo chúng tôi cần sử dụng các biện pháp sau:

- Về phía nhà trường:

+ Nhanh chóng đẩy nhanh quá trình đổi mới phương pháp học tập; giảng dạy theo hướng: dạy cách học là chủ yếu; phát huy cao độ sự tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo của SV vào quá trình dạy – học; khơi dậy ý thức trách nhiệm của SV đối với việc học của mình trước bản thân, gia đình, cộng đồng và xã hội; tôn trọng ý kiến của SV, đảm bảo cơ hội cho họ tham gia trao đổi, thảo luận với thầy và bạn; hình thành ở SV năng lực tự học từ rất thấp đến cao.

+ Có biện pháp thiết thực và cụ thể nhằm đổi mới công tác thi cử, đánh giá chất lượng học tập của SV theo hướng nặng về kiểm tra năng lực khái quát hóa, tổng hợp hóa những tri thức SV đã đọc được trong những tài liệu mà giảng viên yêu cầu phải đọc. Việc đánh giá kết quả học tập của SV phải đảm bảo sao cho có thể đánh giá chính xác được cả về mức độ hình thành những kỹ năng tự học cần có ở mỗi SV.

+ Nâng cấp các cơ sở vật chất phục vụ việc học tập của SV, đặc biệt là: mở rộng qui mô các phòng đọc sách ở thư viện, thường xuyên cập nhật các loại sách mới, trong đó tăng số lượng đầu sách, tài liệu hướng dẫn cách đọc sách; tạo thêm các điều kiện rộng rãi, thoáng mát ở thư viện.

- Về phía các giảng viên:

+ Tích cực cải tiến và hoàn thiện phương pháp giảng dạy của mình theo hướng phát huy tối đa tính tích cực, chủ động và sáng tạo của SV theo hướng hình thành và phát triển các kỹ năng tự học của SV nói chung và KNĐS nói riêng. Chẳng hạn, trong giờ lên lớp, giảng viên tổ chức cho SV trình bày sự hiểu biết của họ về nội dung trong những tài liệu tham khảo bắt buộc; qua đó hướng dẫn họ thảo luận những nội dung quan trọng nhất; cuối cùng giảng viên tổng kết nhằm giúp SV hệ thống hóa, chính xác hóa những tri thức họ đã đọc và thảo luận.

+ Trong quá trình giảng dạy, giảng viên nên hướng dẫn tận tình cho SV KNĐS và các kỹ năng tự học khác; thường xuyên giao các nhiệm vụ tự học để SV có thể rèn luyện kỹ năng đọc sách, đồng thời thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc hình thành kỹ năng đọc sách của SV.

- Đối với tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội SV:

Thường xuyên tổ chức các buổi tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm về các kỹ năng tự học giữa thầy cô giáo và SV, giữa SV khóa trên với khóa dưới hoặc SV giữa các khoa với nhau, góp phần khơi dậy hứng thú đọc sách.

- Đối với bản thân SV:

SV cần có thái độ tích cực; có ý thức trách nhiệm cao đối với việc học tập của mình; biết bố trí, sắp xếp thời gian hợp lý để đảm bảo thường xuyên việc đọc sách hàng ngày. Cần nhận thức được tầm quan trọng của việc rèn luyện KNĐS đối với bản thân. Biết đối chiếu KNĐS của mình với bạn bè; các anh chị khóa trước và các thầy cô giáo; các tài liệu hướng dẫn về KNĐS để đánh giá được mức độ hình thành kỹ năng này của bản thân, từ đó đề ra phương hướng rèn luyện KNĐS có hiệu quả.

SV cũng cần ý thức được rằng: động cơ đọc sách chính là yếu tố quyết định kết quả của việc đọc sách. Do đó, cần xác định đúng đắn động cơ đọc sách của mình. Cần kiên trì thực hiện đúng những yêu cầu đọc sách một cách khoa học (thí dụ: tự tóm tắt nội dung đọc được theo cách hiểu của mình theo hướng sơ đồ hóa, mô hình hóa; trình bày và tranh luận với thầy và bạn trong những buổi xêmina những gì mình đã đọc được...); qua đó tạo cơ hội để bản thân mình được trải nghiệm những xúc cảm dương tính do kết quả đọc sách mang lại, làm cho khía cạnh lực của động cơ đã được xác định dần dần trở nên đủ mạnh thúc đẩy bản thân vượt qua mọi khó khăn trong quá trình đọc sách. Nói cách khác, chỉ có bằng cách đó động cơ đọc sách mới không dừng ở dạng tiềm năng mà trở nên có hiệu lực thực tế và từ đó sẽ xuất hiện khả năng biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo.